TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-PT
Ngày 25 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**
Các Thẩm phán : Ông **Nguyễn Trung Thành**
: Ông **Trần Anh Khoa**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 214/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Xuân C do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Xuân C**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1966, tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; Có vợ và ba con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt;

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:
- *Bị hại có kháng cáo*: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt.
- *Người làm chứng*:
1. Bà **Đỗ Thị H**: Có mặt;
2. Ông **Trần S**: Có mặt;
3. Ông **Đào Văn T**: Vắng mặt;
4. Ông **Bùi Văn C**: Vắng mặt;
5. Ông **Lê Bá N**: Vắng mặt;
6. Bà **Nguyễn Thị Đ**: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2017, ông Lê Văn Đ đến nhà riêng của mình ở phường V, thành phố N để dọn dẹp. Tại đây, ông Đ dùng vải quấn quanh cây keo sát vách tường nhà ông để đốt vì các nhánh cây keo đang nghiêng đè lên mái nhà của mình. Lúc này, chị Nguyễn Thị Đ và chị Đỗ Thị H đến yêu cầu ông Đ không được đốt cây vì lý do cây keo là do người dân trong xóm trồng để làm ranh giới lối đi lại cho người dân trong xóm. Khi hai bên đang tranh cãi thì ông Đ ném đá về phía chị H, chồng chị H là Nguyễn Xuân C chạy đến kình cãi với ông Đ và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt ông Đ.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 19 tháng 7 năm 2017, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Bị hại Lê Văn Đ bị thương tích với dấu hiệu chính qua giám định là 06 vết sẹo phần mềm vùng mặt, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Tại Văn bản số 180/TTPY ngày 02/8/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định: Tổn thương vùng mặt của bị hại Lê Văn Đ phù hợp với tác nhân là vật tày có cạnh.

Bị hại Lê Văn Đ đã có đơn đề ngày 03 tháng 7 năm 2017 yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với việc ông bị gây thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang quyết định xử phạt Nguyễn Xuân C 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 12.410.061đ và quyết định nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo là 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 620.500đ án phí dân sự sơ thẩm;

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, bị cáo nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự số tiền 13.230.561đ (theo Biên lai thu tiền số AA/2010/004182 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang) gồm khoản tiền bồi thường cho bị hại và án phí theo quyết định tại bản án sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Tại bản án phúc thẩm số 105/2018/HS-PT ngày 18 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định hủy bản án sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại Bản án số 259/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã căn cứ khoản 1 Điều 104, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 12.410.061đ và quyết định bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Không chấp nhận yêu cầu của bị hại về đòi bồi thường số tiền 2.100.000đ do bị thiệt hại về tài sản, buộc bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ. Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Xuân C có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra, ông Lê Bá N trình bày: Ông là Trưởng khoa Y học cổ truyền Bệnh viện tỉnh K. Ngày 10/7/2017, ông Lê Văn Đ có nhập viện với tình trạng bệnh lý ăn không ngon, ngủ không sâu. Ông Đ có trình bày về tiền sử bệnh lý là bị viêm dạ dày và đã được chẩn đoán là bị suy nhược cơ thể. Ngày 24/7/2017, ông Đ hồi phục sức khỏe và được xuất viện.

Lời khai của ông Trần S tại phiên tòa và lời khai ông Đào Văn T, ông Bùi Văn C tại cơ quan điều tra đều thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/7/2017, các ông uống cà phê ở quán thuộc phường V, thành phố N thì thấy bị hại (có đội mũ bảo hiểm) đến châm lửa đốt cây keo cạnh bãi đất gần quán cà phê. Lúc này, chị H đến chỗ bị hại và xảy ra cãi nhau. Sau đó bị hại cầm đá ném chị H nhưng không trúng. Tiếp đó, bị cáo ở bên kia đường chạy qua. Lúc này, bị cáo và bị hại đến vị trí khuất tầm nhìn nên các ông không quan sát được những gì xảy ra sau đó.

Bà Nguyễn Thị Đ trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 15 giờ 00 ngày 02/7/2017, bà và bà Nguyễn Thị H đều có ý kiến không cho ông Đ đốt cây keo thì ông Đ có tranh cãi lại. Lúc này bị cáo Nguyễn Xuân C (chồng của bà H) từ phía bên kia đường chạy sang thì bị ông Đ dùng đá ném nhưng bị cáo tránh được, ông Đ tiếp tục ném lần thứ hai thì bị cáo lao vào đánh bị hại bằng tay. Bà chỉ thấy bị cáo đánh bị hại bằng tay và không thấy bà H đánh bị hại.

Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho là bản án sơ thẩm kết tội bị cáo đúng với những hành vi bị cáo đã thực hiện nhưng hình phạt bản án sơ thẩm tuyên đã với bị cáo là nặng vì nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do quá trình kình cãi với vợ bị cáo thì bị hại đã ném đá về phía vợ của bị cáo, bị cáo chạy đến cũng bị bị hại ném đá; Bị cáo không kiềm chế được nóng giận mới dùng tay đánh vào mặt bị hại, bị hại bỏ chạy thì bị ngã đập mặt xuống đường; Đoạn đường xảy ra vụ án có nhiều xà bần.

Quá trình điều tra bị hại có nhiều lời khai khác nhau, tại Biên bản sự việc ngày 02/7/2017, bị hại khai khi bị hại đốt cây keo thì vợ bị cáo (bà Đỗ Thị H) có lời lẽ xúc phạm bị hại. Sau đó bị cáo từ bên đường cầm gạch, đá chạy đến đánh vào mặt bị hại nhiều lần gây thương tích. Tại các Biên bản ghi lời khai và tại các phiên tòa trước đây, bị hại khai bị hại bị bà H dùng cục xà bần bằng bê tông đánh vào mặt, sau đó bị cáo và bà H tiếp tục dùng xà bần đánh nhiều cái vào vùng mặt của bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại khai: Tại nơi xảy ra sự việc chỉ có bà Nguyễn Thị Đ có mặt và chứng kiến nhưng bà Đ là người có mâu thuẫn với bị hại nên lời khai của bà Đ không khách quan, không đúng sự thật. Lời khai của ông Trần S là không đúng thực tế. Các ông Đào Văn T, Bùi Văn C, Lê Bá N là những người đã có tranh chấp với bị hại trong các quan hệ dân sự nên lời khai của họ đều không khách quan. Bị hại còn trình bày: Khi chửi bị hại

về việc đốt cây keo thì bà H dùng hung khí tại chỗ (không biết là loại hung khí gì) tấn công tới tấp vào bị hại nhưng bị hại né tránh và chống đỡ được. Tiếp đó bà H và bị cáo (là chồng bà H) cùng tấn công tới tấp vào bị hại. Do bị hại có võ nên đã đá văng vợ chồng bị cáo ra hai nơi. Lúc này bị hại mới dùng đá ném về phía vợ chồng bị cáo để ngăn chặn sự tấn công. Hành động ném đá của bị hại là phòng vệ chính đáng. Bị hại không chửi nhau, không đánh nhau với vợ chồng bị cáo.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho là chưa đủ cơ sở xác định có mối quan hệ nhận quả giữa hành vi của bị cáo với thương tích xảy ra đối với bị hại nên việc điều tra ở cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ; Bản án sơ thẩm không xem xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tụng tố tụng nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tranh luận tại phiên tòa, bị hại đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc hủy bản án sơ thẩm.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa xét xử vắng mặt những người làm chứng (Đào Văn T, Bùi Văn C, Lê Bá N, Nguyễn Thị Đ) theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Theo lời khai của bị cáo và những người làm chứng: Quá trình xảy ra cãi vã giữa bị hại và vợ bị cáo về việc bị hại đốt cây keo (vào ngày 02/7/2017), bị hại có ném đá về phía vợ chồng bị cáo nên bị cáo chạy đến dùng tay đánh vào mặt bị hại.

[3] Theo lời khai của bị hại, những người làm chứng trong vụ án đều không khách quan, vô tư. Tuy nhiên, lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không nhất quán, có những nội dung mâu thuẫn với nhau. Ngoài lời trình bày của bị hại thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định bị cáo dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại; Cũng không có tài liệu, chứng cứ nào xác định bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo) có hành vi gây thương tích cho bị hại.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai nhận của bị cáo, có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn, xích mích giữa bị hại và vợ bị cáo về việc bị hại đốt cây keo, bị hại ném đá về phía vợ cáo và bị cáo, bị cáo đã dùng tay đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại, bị hại đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải để áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[6] Từ những phân tích, đánh giá trên, kháng cáo của bị hại về việc bản án sơ thẩm bỏ lọt người phạm tội và tăng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận;

[7] Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có hành vi phạm pháp luật nào khác. Vì vậy, việc cho bị cáo hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, việc sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo nộp tiền bồi thường cho bị hại khi bản án sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang chưa có hiệu lực pháp luật, bản án nói trên đã bị hủy theo trình tự phúc thẩm nên khi xét xử lại lần này bản án sơ thẩm tiếp tục xem xét giải quyết lại trách nhiệm dân sự là đúng nhưng bản án sơ thẩm không xem xét nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Nội dung này tuy không có kháng cáo, kháng nghị nhưng Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xem xét để sửa bản án sơ thẩm đối với quyết định về án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

[9] Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, Điểm b Khoản 1 Điều 355, Điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 104, Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Nguyễn Xuân C 01 (một) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (25/3/2020);

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp

người được hưởng án treo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Xuân C phải nộp 620.500đ (sáu trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an TP. Nha Trang;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Vụ Giám đốc 1;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
-VKSND, TAND, Công an TP. Cam Ranh
-Chi cục THADS TP. Cam Ranh
-Bị cáo
-Lưu án văn
-Hồ sơ

Bùi Thị Nghĩa